

Số /BC-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

**Tổng kết thi hành Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020
của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí
sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm**

Nghị định số 116/2020/NĐ-CP được Chính phủ ban hành vào ngày 25/9/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2020 quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm, áp dụng bắt đầu từ khóa tuyển sinh năm học 2021 – 2022 (sau đây gọi chung là Nghị định số 116). Nghị định số 116 quy định chính sách miễn học phí và hỗ trợ sinh hoạt phí cho sinh viên sư phạm để trang trải chi phí học tập đồng thời thực hiện cơ chế bồi hoàn học phí và sinh hoạt phí nếu sinh viên sư phạm không công tác đủ thời gian trong ngành giáo dục sau 02 năm tốt nghiệp.

Trong 02 năm học vừa qua từ khi thực hiện Nghị định số 116 đã đạt được những kết quả tích cực về thu hút sinh viên đăng ký theo học ngành sư phạm thông qua các số liệu về số sinh viên đăng ký xét tuyển, trúng tuyển và nhập học đã tăng lên đáng kể đồng thời điểm trúng tuyển vào ngành sư phạm cũng cao hơn so với trước đây; điều này thể hiện chất lượng đầu vào tốt hơn đối với sinh viên sư phạm.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai Nghị định số 116 cũng đã gặp một số khó khăn vướng mắc như: việc thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ và đấu thầu đào tạo giáo viên giữa các địa phương và cơ sở đào tạo; chi trả sinh hoạt phí cho sinh viên sư phạm và bồi hoàn kinh phí còn nhiều vướng mắc bất cập.

Ngày 03/02/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 48/QĐ-TTg ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong đó giao cho Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) chủ trì xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116.

Để sửa đổi, bổ sung Nghị định số 116 nhằm tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thời gian qua và đảm bảo tính khả thi, Bộ GDĐT thành lập Đoàn khảo sát theo có công văn số 1336/BGDĐT-KHTC ngày 30/3/2023 về khảo sát thực tế chính sách hỗ trợ cho sinh viên sư phạm tại 02 cơ sở đào tạo giáo viên trực thuộc Bộ GDĐT, 03 cơ sở đào tạo giáo viên trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, 02 Sở Giáo dục và Đào tạo. Báo cáo này được xây

dựng trên cơ sở báo cáo của các cơ sở đào tạo giáo viên; kết quả khảo sát của Đoàn khảo sát và ý kiến góp ý của các đơn vị có liên quan thuộc Bộ.

I. Kết quả triển khai thực hiện một số quy định của Nghị định

Qua 2 năm triển khai thực hiện Nghị định 116 đã đạt được kết quả như sau:

1. Kết quả tuyển sinh năm 2021

Năm 2021, Bộ GDĐT thông báo cho các cơ sở đào tạo 50.505 chỉ tiêu, số thí sinh đăng ký xét tuyển là 130.893, số trúng tuyển là 49.673 đạt 98,35% chỉ tiêu, số nhập học cuối cùng là 43.038 đạt 85,22% chỉ tiêu. Những chỉ số này đều cao hơn hẳn so với các năm trước¹, đồng thời điểm chuẩn các ngành đào tạo giáo viên cũng có sự tăng mạnh trong tương quan với các ngành, lĩnh vực khác², chứng tỏ các chính sách của Nghị định đã có tác động lớn, tích cực tới thu hút người học.

Tình hình triển khai giao nhiệm vụ, đặt hàng giữa các địa phương với các cơ sở đào tạo: Tổng số sinh viên thuộc đối tượng đặt hàng là 1.928 sinh viên. Số sinh viên sư phạm đào tạo theo nhu cầu xã hội là 24.064 sinh viên (trong đó số sinh viên sư phạm của cơ sở đào tạo thuộc Bộ là 18.501 sinh viên, của cơ sở đào tạo thuộc địa phương là 5.563 sinh viên). Tỷ lệ sinh viên được địa phương đặt hàng, giao nhiệm vụ chỉ chiếm 17,4% so với số sinh viên nhập học và chiếm 24,3% so với tổng số sinh viên đăng ký hưởng chính sách³. Như vậy số sinh viên thuộc diện “đào tạo theo nhu cầu xã hội” và được ngân sách nhà nước cấp chiếm tỷ lệ 75,7% so với số sinh viên đăng ký hưởng chính sách và 82,6% so với số sinh viên nhập học. .

Tình hình các địa phương triển khai cấp và chi trả kinh phí giao nhiệm vụ, đặt hàng cho các cơ sở đào tạo như sau:

- Một số cơ sở đào tạo trực thuộc các địa phương đã được địa phương cấp kinh phí theo dự toán (hỗ trợ học phí đào tạo của sinh viên).

- Có 12/58 cơ sở đào tạo trực thuộc địa phương được các địa phương giao nhiệm vụ triển khai và chi trả kinh phí (học phí và sinh hoạt phí, thực hiện theo Nghị định 116) cho sinh viên, số lượng sinh viên sát số chỉ tiêu địa phương đăng

¹ Số lượng nhập học các ngành đào tạo giáo viên năm 2019 đạt 53 % chỉ tiêu (47.097 chỉ tiêu), năm 2020 đạt 52 % chỉ tiêu (69.630 chỉ tiêu);

² Trường ĐH ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên 2 ngành tăng (3,5-4) điểm; Trường ĐH Vinh 7 ngành tăng (1,5-5) điểm; Trường ĐH Thủ Đức Hà Nội 4 ngành tăng (0,35-10) điểm; Trường ĐH Tây Nguyên 6 ngành tăng (0,5-6,5) điểm; Trường ĐHSP - Đại học Huế 16 ngành tăng (0,5-1,5) điểm; Trường ĐHSP Thành phố HCM 11 ngành tăng (0,45-3,4) điểm; Trường ĐHSP Hà Nội 22 ngành tăng (0,5-6,69) điểm; Trường ĐHSP- Đại học Thái Nguyên 10 ngành tăng (0,5-5,5) điểm; Trường ĐH SP - Đại học Đà Nẵng 11 ngành tăng (0,55-5,9) điểm; Trường ĐH Sài Gòn 12 ngành tăng (0,25-3,18) điểm; Trường ĐH Quy Nhơn 9 ngành tăng (0,5-6,5) điểm; Trường ĐH Quảng Nam 3 ngành tăng (0,55-1,4) điểm; Trường ĐH Phú Yên 6 ngành tăng (0,5) điểm; Trường ĐH Hồng Đức 11 ngành tăng (0,5-10) điểm; Trường ĐH Đồng Tháp 12 ngành tăng (0,5-5,5) điểm; Trường ĐH Đồng Nai 6 ngành tăng (0,5-3,5) điểm; Trường ĐH Cần Thơ 10 ngành tăng (1,5-6,0) điểm; Trường ĐH An Giang 7 ngành tăng (0,5-4) điểm.

³ Số sinh viên đăng ký hưởng chính sách là 30.807, trong khi số lượng các địa phương đặt hàng là 1.928 và giao nhiệm vụ là 5.563.

ký và được thông báo bởi Bộ GDĐT⁴; 13 trường cao đẳng sư phạm và các trường đại học trực thuộc địa phương còn lại có đào tạo giáo viên chưa nhận được kinh phí để cấp cho sinh viên, trong đó có cả Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (trực thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố Hà Nội) và Trường Đại học Sài Gòn (trực thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh).

- Có 06 cơ sở đào tạo đã được các địa phương sở tại, lân cận đặt hàng nhưng chưa chi trả kinh phí, hoặc mới trả kinh phí một phần rất nhỏ (trong đó có 02 trường trọng điểm: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 13 chỉ tiêu; Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh 51 chỉ tiêu).

- Còn 40/63 địa phương chưa triển khai việc giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo giáo viên của khoá tuyển sinh năm 2021.

Đối với các trường trực thuộc Bộ GDĐT có chỉ tiêu lớn hơn số lượng được đặt hàng, Bộ đã triển khai cấp kinh phí theo diện “đào tạo theo nhu cầu xã hội”, tuy nhiên ngân sách được phân bổ từ Bộ Tài chính chưa đáp ứng đủ số lượng đã thực tuyển.

2. Kết quả tuyển sinh năm 2022

Năm 2022, dựa trên nhu cầu các địa phương đăng ký, Bộ GDĐT xác định và thông báo cho các cơ sở đào tạo 37.434 chỉ tiêu. Kết thúc tuyển sinh đợt 1, số thí sinh đăng ký xét tuyển 81.914 sinh viên, số trúng tuyển nhập học là 26.183 sinh viên đạt 70% chỉ tiêu. Như vậy, tính cả về số chỉ tiêu được xác định, số thí sinh đăng ký xét tuyển và đã sụt giảm đáng kể so với năm 2021. Điều này cho thấy những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai cho khóa tuyển sinh 2021 đã tác động trực tiếp tới tình hình tuyển sinh năm 2022.

Tình hình triển khai giao nhiệm vụ, đặt hàng giữa các địa phương với các cơ sở đào tạo: Tổng số sinh viên thuộc đối tượng đặt hàng là 684 sinh viên. Số sinh viên sư phạm đào tạo theo nhu cầu xã hội là 19.573 sinh viên (trong đó số sinh viên sư phạm của cơ sở đào tạo thuộc Bộ là 16.830 sinh viên, của cơ sở đào tạo thuộc địa phương là 2.743 sinh viên). Tỷ lệ sinh viên được địa phương đặt hàng, giao nhiệm vụ chỉ chiếm 14,7% so với tổng số sinh viên đăng ký hưởng chính sách.

II. Khó khăn, vướng mắc

1. Khó khăn trong xác định nhu cầu đào tạo và thực hiện trách nhiệm đặt hàng, giao nhiệm vụ, đầu thầu

Các địa phương lúng túng trong việc xác định nhu cầu đào tạo, có nơi báo

4. Trường Đại học Hồng Đức - Tỉnh Thanh Hoá, Trường Đại học Hải Phòng - TP Hải Phòng, Trường ĐH Văn hoá, Thể thao, Du lịch Thanh Hoá - Tỉnh Thanh Hoá, Trường Đại học Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình, Trường Đại học Hùng Vương - Tỉnh Phú Thọ, Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn - Tỉnh Lạng Sơn, Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang - Tỉnh Kiên Giang, Trường Cao đẳng Cộng đồng Cà Mau - Tỉnh Cà Mau, Trường Cao đẳng Sư phạm Long An - Tỉnh Long An, Hệ cao đẳng Trường Đại học Tiền Giang - Tỉnh Tiền Giang, Trường Cao đẳng Cộng đồng Bình Thuận - Tỉnh Bình Thuận, Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị - Tỉnh Quảng Trị.

cáo không đúng với nhu cầu thực, hoặc đã xác định nhu cầu nhưng không triển khai đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu đào tạo xuất phát những nguyên nhân như sau:

- Nhu cầu thực theo quy định của ngành giáo dục (theo định biên của ngành giáo dục về giáo viên/lớp) không thống nhất với chỉ tiêu biên chế do ngành nội vụ phê duyệt.

- Việc xác định nhu cầu đào tạo của địa phương gắn với trách nhiệm triển khai giao nhiệm vụ, đặt hàng và đấu thầu, gắn với trách nhiệm cấp kinh phí từ ngân sách địa phương và trách nhiệm thu hồi kinh phí từ người học nếu không công tác trong ngành, trong khi địa phương không chuẩn bị sẵn sàng nguồn kinh phí hoặc lo ngại trách nhiệm.

- Việc xác định nhu cầu đào tạo của địa phương và trách nhiệm thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu đào tạo và trách nhiệm theo dõi tình trạng việc làm, thu hồi kinh phí của người học không gắn với quyền được tuyển dụng, ưu tiên tuyển dụng những sinh viên tốt nghiệp mà được địa phương cấp ngân sách.

2. Khó khăn trong lựa chọn phương thức triển khai giao nhiệm vụ, đặt hàng và đấu thầu

a) Cơ chế giao nhiệm vụ: Là phương án dễ triển khai thực hiện. Tuy nhiên, địa phương chỉ chọn trường trực thuộc dẫn đến nguy cơ giảm chất lượng đầu ra, các địa phương chỉ giao nhiệm vụ cho các trường trực thuộc địa phương.

b) Cơ chế đặt hàng, đấu thầu:

- Quy trình triển khai phức tạp bởi có sự tham gia của nhiều bên liên quan và nhiều tham số như: 63 tỉnh/thành phố, 103 cơ sở đào tạo, hàng nghìn lượt ngành đào tạo..., nhiều địa phương nhận thấy việc lựa chọn cơ chế đấu thầu hầu như không thể thực hiện được (do thời gian cần thiết để lập kế hoạch, triển khai quy trình, thủ tục không đáp ứng thời gian quy định của luật đấu thầu).

- Việc đặt hàng cũng có nhiều vấn đề liên quan đặt ra như: xây dựng tiêu chí, lựa chọn ngành, trường, số lượng, học sinh của địa phương, tập hợp số thí sinh đăng ký thụ hưởng chính sách hỗ trợ ...

- Đối với địa phương, việc lựa chọn cơ sở đào tạo và số lượng đặt hàng khó khăn, có thể đặt hàng sai, việc các thí sinh phân tán về từng địa phương, từng cơ sở đào tạo... gây ra những khó khăn trong việc cân đối chỉ tiêu để đáp ứng yêu cầu đào tạo đội ngũ giáo viên cho từng ngành/môn học ở từng bậc học. Mặc dù Bộ GDĐT đã xây dựng phần mềm để hỗ trợ các địa phương và các cơ sở đào tạo trong việc đặt hàng, đấu thầu, nhưng cho đến nay chỉ có cơ chế đặt hàng được thực hiện với quy mô rất nhỏ; việc đấu thầu không được thực hiện.

- Khoản 6 Điều 3 Nghị định số 116 quy định “Các quy định khác về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu chưa được quy định cụ thể tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP. Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định về điều kiện đặt hàng danh mục dịch vụ sự nghiệp công có tính đặc thù do liên quan đến sở hữu trí tuệ hoặc chỉ có một nhà cung cấp đăng ký thực hiện. Từ quy định nêu trên, rất khó để xác định dịch vụ sự nghiệp công “Đào tạo giáo viên theo nhu cầu” là dịch vụ đặc thù có liên quan đến sở hữu trí tuệ.

3. Khó khăn trong xây dựng dự toán ngân sách và cấp kinh phí

- Việc đào tạo một sinh viên sư phạm mất 3 năm đối với trình độ cao đẳng và 4 năm đối với trình độ đại học, do vậy các cơ quan cấp tỉnh lúng túng khi xây dựng dự toán ngân sách hàng năm và trình phê duyệt ngân sách trong dự toán để làm căn cứ đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu đào tạo giáo viên.

- Không có cơ chế ràng buộc sinh viên được cấp kinh phí phải về địa phương công tác, do đó các địa phương băn khoăn, lúng túng, sợ trách nhiệm khi giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu và tiến hành chi trả kinh phí đào tạo, hỗ trợ sinh viên. Khi sinh viên tốt nghiệp ra trường, địa phương không có quyền ưu tiên tuyển dụng số sinh viên tốt nghiệp này, do không có cơ chế tuyển dụng đặc biệt cho địa phương cũng như có thể không có biên chế để tuyển dụng.

- Có sự phát triển không đồng đều, điều kiện nguồn lực, chính sách tài chính giáo dục giữa các địa phương, nhiều địa phương khó khăn không đủ kinh phí để triển khai phải đề xuất nguồn ngân sách Trung ương. Trong khi đó, các địa phương lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng... có dư nguồn lực nhưng không cần đặt hàng, giao nhiệm vụ (không chi kinh phí) vẫn có đội ngũ giáo viên xin về làm việc.

- Các địa phương không thực hiện theo đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cũng không có căn cứ để xây dựng dự toán, đảm bảo chế độ chính sách cho sinh viên sư phạm theo cơ chế đào tạo theo nhu cầu xã hội. Ngay cả Bộ GDĐT cũng gặp khó khăn khi dự báo số lượng và xây dựng dự toán cho số sinh viên đào tạo theo nhu cầu xã hội vì không thể xác định được chênh lệch giữa chỉ tiêu và số lượng các địa phương sẽ đặt hàng, giao nhiệm vụ.

4. Khó khăn trong thực hiện trách nhiệm thu hồi kinh phí

Trong công tác triển khai nhiệm vụ và trách nhiệm của địa phương là nhiều và rất lớn như: lập dự toán, đầu tư kinh phí, phối hợp theo dõi người học, thu hồi bồi hoàn kinh phí khi người học vi phạm, đòi nợ... dẫn tới sự ngần ngại và ngại trách nhiệm khi khó thu hồi bồi hoàn kinh phí cho địa phương (mặc dù Bộ GDĐT đã rất nỗ lực trong việc hướng dẫn, xây dựng phần mềm hỗ trợ quản lý, triển khai...).

- Chưa có quy định rõ ràng và hướng dẫn cụ thể về địa phương hay đơn vị nào có trách nhiệm thu hồi kinh phí bồi hoàn trong thời gian đào tạo và sau khi tốt nghiệp đối với sinh viên đào tạo theo nhu cầu xã hội.

- Chưa có quy định về bồi hoàn đối với sinh viên sư phạm chuyển ngành trong cùng ngành đào tạo giáo viên thì có được hưởng hỗ trợ nữa không (ví dụ chuyển ngành từ giáo dục mầm non sang ngành giáo dục tiểu học).

- Một số cơ sở đào tạo giáo viên đào tạo theo tín chỉ, theo đó sinh viên có thể đăng ký tín chỉ thêm ở học kỳ hè dẫn đến số tháng thực tế học hơn 10 tháng/năm học tuy nhiên theo quy định việc cấp sinh hoạt phí theo số tháng thực học và không quá 10 tháng dẫn đến các trường lúng túng trong chi trả sinh hoạt phí cho sinh viên.

- Các địa phương thực hiện ký hợp đồng đào tạo theo từng năm học mà không ký hợp đồng cả khóa học dẫn đến hàng năm phải ký kết lại hợp đồng làm phát sinh các thủ tục gây chậm muộn trong công tác thanh toán hợp đồng và chi trả sinh hoạt phí cho sinh viên.

5. Khó khăn trong việc phối hợp quá nhiều bên liên quan: Bộ GDĐT, Bộ Tài chính, địa phương và các bộ ngành chủ quản, cơ sở đào tạo, sinh viên...

Về quy trình triển khai khó khăn do đan xen nhiều chủ thể như: nhu cầu về giáo viên thì do địa phương, bộ, ngành đề xuất trên tình hình thực tiễn; chỉ tiêu biên chế do ngành nội vụ giao và phân bổ; chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo do Bộ GDĐT xác định; kinh phí từ Bộ Tài chính, việc đăng ký nhận hưởng chính sách của sinh viên cùng lúc về nhiều địa phương, một cơ sở đào tạo phải kết nối với nhiều địa phương. Để có kết quả cuối cùng là sinh viên nhận được kinh phí hỗ trợ phải qua rất nhiều bước, phụ thuộc vào việc triển khai của nhiều cơ quan liên quan. Về phía cơ quan quản lý nhà nước, Bộ GDĐT cũng phải thu thập, tổng hợp các thông tin liên quan từ nhiều đầu mối, việc chỉ đạo và hướng dẫn triển khai không đạt được hiệu quả, hiệu lực như mong muốn.

6. Một số khó khăn, vướng mắc khác ảnh hưởng đến việc thực hiện Nghị định 116

- Một số thành phố, địa phương chưa chấp hành nghiêm quy định tại Nghị định 116.

- Do nhận thức, năng lực nên một số cơ sở đào tạo giáo viên lúng túng trong triển khai Nghị định số 116 dẫn đến thời điểm thông báo nộp đơn hưởng hỗ trợ đến sinh viên muộn so với quy định dẫn đến việc thực hiện cơ chế đặt hàng bị chậm trễ.

- Việc chi trả sinh hoạt phí mang tính cào bằng, chưa gắn với kết quả học tập của sinh viên theo từng năm học dẫn đến không có sự phân biệt giữa các sinh viên có kết quả học tập giỏi với các sinh viên có kết quả học tập kém, không tạo động lực để sinh viên phấn đấu học tập để nhận được sinh hoạt phí.

- Công tác giao chỉ tiêu tuyển sinh còn chậm (đến tháng 6 hàng năm mới giao chỉ tiêu) dẫn đến các cơ sở đào tạo giáo viên gặp lúng túng trong triển khai.

- Hiện nay chưa có cơ chế riêng để tuyển dụng những sinh viên sư phạm được đào tạo theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu, cũng như đào tạo theo nhu cầu xã hội theo Nghị định số 116. Do vậy, sau khi tốt nghiệp, việc tuyển dụng các đối tượng này phải thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Viên chức, dẫn đến khó khăn trong việc thu hồi kinh phí đào tạo mà sinh viên sư phạm phải bồi hoàn do không công tác trong ngành giáo dục.

III. Đề xuất, kiến nghị

Qua quá trình khảo sát, cũng như ý kiến của các đơn vị, Bộ GDĐT tổng hợp kiến nghị, đề xuất của các đơn vị liên quan, như sau:

1. Nghiên cứu sửa đổi Nghị định số 116 theo 02 phương án như sau:

(1) Giữ phương thức giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu đào tạo sinh viên sư phạm, tuy nhiên quy định không bắt buộc phải thực hiện, mà tùy theo nhu cầu của các địa phương thì địa phương thực hiện đặt hàng và đảm bảo kinh phí thực hiện. Theo phương án này sẽ quy định rõ các sinh viên sư phạm trong chỉ tiêu đào tạo được Bộ GDĐT giao và có đơn xin hưởng chính sách hỗ trợ, thì được Nhà nước hỗ trợ kinh phí cấp bù học phí và chi phí sinh hoạt. Kinh phí hỗ trợ được giao trong dự toán của cơ sở đào tạo theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành. Trường hợp địa phương có nhu cầu đặt hàng/giao nhiệm vụ/đấu thầu thì địa phương tự đảm bảo kinh phí thực hiện, thủ tục đặt hàng thực hiện theo quy định tại Nghị định 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước và địa phương tự đảm bảo kinh phí thực hiện;

(2) Quy định phương thức giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu đào tạo sinh viên sư phạm trong Nghị định số 116 hiện hành theo hướng không bắt buộc. Theo đó trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 116, kinh phí hỗ trợ sinh viên sư phạm sẽ được giao trong dự toán của các cơ sở đào tạo giáo viên để chi trả cho sinh viên theo quy định của Luật NSNN. Theo đó hàng năm các cơ sở đào tạo giáo viên có trách nhiệm xây dựng dự toán ngân sách gửi cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt gửi cơ quan tài chính cùng cấp để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của Luật NSNN.

2. Nghiên cứu phương án hỗ trợ sinh viên sư phạm theo cơ chế hỗ trợ khi sinh viên được tuyển dụng công tác trong ngành giáo dục thì được hưởng hỗ trợ kinh phí.

3. Cần bổ sung quy định về chi trả sinh hoạt phí đối với trường hợp sinh viên học theo tín chỉ có đăng ký thêm tín chỉ ở học kỳ hè dẫn đến số tháng thực tế học hơn 10 tháng/năm học.

4. Về cơ chế bồi hoàn kinh phí: Nghiên cứu bổ sung theo hướng:

- Giao các cơ sở đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và ra thông báo bồi hoàn kinh phí đối với các sinh viên sư phạm đang học tại các cơ sở đào tạo chuyển ngành, nghỉ học hoặc thôi học;

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn, theo dõi và ra thông báo bồi hoàn kinh phí đối với sinh viên sư phạm thường trú tại địa phương thuộc các đối tượng sau: (i) Sinh viên sư phạm đã hưởng chính sách không công tác trong ngành giáo dục sau 02 năm kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp; (ii) Sinh viên sư phạm đã hưởng chính sách và công tác trong ngành giáo dục nhưng không đủ thời gian công tác theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định 116.

- Giao Bộ Tài chính chỉ đạo cơ quan kho bạc các địa phương hướng dẫn các sinh viên sư phạm nộp tiền bồi hoàn kinh phí hỗ trợ vào ngân sách nhà nước theo quy định.

5. Cần bổ sung quy định hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm có kết quả học tập loại khá trở lên.

6. Nghiên cứu bổ sung thêm trách nhiệm các bên liên quan như Bộ GDĐT, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Kho bạc Nhà nước, cơ sở đào tạo giáo viên, người học, gia đình người học để gắn trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cá nhân liên quan trong việc thực hiện chính sách.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: TC, KHĐT, TP;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Ngọc Thương